



qīng shāng

轻伤

noun · minor injury

Example Sentences

Tā zài shì gù zhōng zhǐ shòu le qīng shāng
他在事故中只受了轻伤。

He only suffered minor injuries in the accident.

Qīng shāng bù xià huǒ xiàn tā jiān chí gōng zuò
轻伤不下火线，他坚持工作。

With minor injuries, he didn't leave the front line and kept working.

Trace each character, then write the word on your own.

轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻
轻										
伤	伤	伤	伤	伤	伤	伤	伤	伤		